TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST – DS	*Chiêm Hoá, ngày 07 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288, Điều 290 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T**; chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường L, phường T1, quân B, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Huy H1**, chức vụ: Giám đốc và bà **Trần Thị T2**, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch V. Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn:

+ Ông Ma Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn N, xã T3, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Chị Ma Thị Thùy L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T4, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 8104LAV201901043, vay ngày 05/3/2019: Ông Ma Văn S và chị Ma Thị Thùy L có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền 36.143.054 đồng *(Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi tư đồng)* cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, trong đó:

+ Số tiền nợ gốc quá hạn là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*; chia ra, ông Ma Văn Sự có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng, chị Ma Thị Thùy L có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng.

+ Số tiền lãi trong hạn 6.143.054 đồng *(Sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi tư đồng)*; Chia ra, ông Ma Văn S có nghĩa vụ trả 3.071.527 đồng, chị L có nghĩa vụ trả 3.071.527 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày lập biên bản (ngày 27/02/2023) ông Ma Văn S và chị Ma Thị Thùy L còn phải chịu lãi suất, lãi chậm trả theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8104-LAV- 201901043, ngày 05/3/2019.

Thời hạn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh trong hợp đồng tín dụng số 8104-LAV- 201901043, ngày 05/3/2019 là ngày 31/5/2023.

- Về án phí: Ông Ma Văn S có nghĩa chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã làm tròn số là 903.600 đồng *(Chín trăm linh ba nghìn sáu trăm đồng)*.

Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam do Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện C đại diện theo ủy quyền số tiền 1.128.000 đồng *(Một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005478 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc